

Số: 57/2019/QĐST - HNGĐ

Văn Bàn, ngày 16 tháng 4 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 45/2019/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị C, sinh năm: 1986.

ĐKHKTT: Thôn L, xã H, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Nơi ở hiện nay: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Bị đơn: Anh Hà Văn T, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị C và anh Hà Văn T.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - + Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị C và anh Hà Văn T thuận tình ly hôn.
 - + Về con chung: Anh Hà Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hà Văn Q, sinh ngày 03 tháng 9 năm 2003 và cháu Hà Nhật L, sinh ngày 31 tháng 3 năm 2007 đến khi cháu Q và cháu L đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị C có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung theo định kỳ mỗi tháng là 500.000^d /01 tháng/01 cháu x 02 = 1.000.000^d (Một triệu đồng)/01 tháng/02 cháu, cho đến khi cháu Hà Văn Q và cháu Hà Nhật L đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

+ Về án phí: Chị Hoàng Thị C nhận chịu toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và tiền án phí cấp dưỡng theo định kỳ số tiền là 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng cộng là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng). Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AB/2012/0006893 ngày 11 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Chị Hoàng Thị C đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Hà Văn T không phải nộp tiền áp phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC(1);
- VKSND(2);
- Các đương sự(2);
- THA dân sự(1);
- UBND xã H(1);
- Lưu HS, TP, TA(4).

THẨM PHÁN

Trần Văn Nghĩa